TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HOÁ** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST
Ngày 27/9/2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HOÁ, TỈNH TUYÊN QUANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Tấn, ông Nguyễn Xuân Tuyến.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lương Chung Duy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hoá tham gia phiên tòa: Bà Chu Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 162/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023, về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐST - HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị N, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Khun C, xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Làng R, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt lần 02 không có lí do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lương Thị N trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn L tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 08/11/2016 tại UBND xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Sau khi kết hôn hai vợ chồng chung sống tại địa chỉ thôn Làng R, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L không chịu

khó làm ăn, thường xuyên uống rượu, đánh chửi chị. Chị đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không chịu thay đổi. Trong suốt nhiều năm vừa qua, chuyện đó liên lục lặp lại nhiều lần. Gia đình hai bên có biết chuyện chị và anh L nảy sinh mâu thuẫn tình cảm, có hòa giải cho chị và anh L nhưng kết quả không thành, anh L vẫn không chịu thay đổi. Chị và anh L hiện đã sống ly thân từ năm 2022, trong suốt thời gian sống ly thân cả hai ít khi liên lạc với nhau, cuộc sống của ai thì người đó tự lo. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài nhiều năm. Đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn L.

- Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung tên là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/8/2017. Nay ly hôn chị có nguyện vọng là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hương, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn.

- Về con riêng: Chị có 01 con riêng tên là Lương Bích N, sinh ngày 28/01/2016. Vì cháu Ngọc là con riêng của chị, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương thì được biết: Anh Nguyễn Văn L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Làng R, xã Hoà A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang, hiện nay anh L đã đi làm ăn xa, anh L đang ở đâu, làm gì, địa chỉ cụ thể thì địa phương và gia đình không nắm được, thỉnh thoảng anh L về thăm gia đình. Quá trình chung sống, đến khoảng năm 2018 chị N và anh L có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân anh L không chịu khó làm ăn, hay uống rượu rồi mắng chửi chị N. Chị N và anh L bắt đầu sống ly thân từ năm 2022. Chị N và anh L có 01 con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/8/2017. Ngoài ra, chị N còn có 01 người con riêng, tên là Lương Bích N, sinh ngày 28/01/2016.

Quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án, mở phiên họp việc kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ, phiên họp hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn L đều vắng mặt không có lý do và không có quan điểm, ý kiến gửi đến Tòa án. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị N vắng mặt, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị N xác định tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng không còn chung sống với nhau nữa, chị giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Về con chung, chị N đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/8/2017, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn. Đối với cháu Lương Bích N, sinh ngày 28/01/2016, là con riêng của chị trước khi kết hôn với anh L, nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, vay nợ chung, chị N xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện về quyền và nghĩa

vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị N, cho chị Lương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L; về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Lương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; về con riêng: Chị Lương Thị N có 01 người con riêng trước khi kết hôn với anh Nguyễn Văn L tên là Lương Bích N, sinh ngày 28/01/2016, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy không đề nghị xem xét; về tài sản chung, vay nợ chung, chị N xác định không có, không đề nghị xem xét; về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lương Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lương Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa giải quyết việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn đối với anh Nguyễn Văn L cư trú tại thôn Làng Rèn 1, xã Hoà An, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn,vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án xác minh tại địa phương thể hiện anh Nguyễn Văn L đi làm ăn xa nhà, thi thoảng về thăm gia đình, nhưng không thông báo địa chỉ mới nên hiện tại không rõ anh L đang ở đâu, làm gì. Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh L, anh L không đến Tòa án làm việc, đều vắng mặt không có lý do, đây được xem là trường hợp người bị kiện cố tình che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ nên Tòa án vẫn giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lương Thị N vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được triệu tập hợp lệ hai lần những vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

[2] Về yêu cầu khởi kiện:

- Về hôn nhân: Chị Lương Thị N và anh Nguyễn Văn L kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Ngọc H, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang vào ngày 08/11/2016, do vậy quan hệ hôn nhân của chị N và anh L là hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Lương Thị N và anh Nguyễn Văn L chung sống tại thôn Làng R, xã Hòa A, huyện Chiêm H, tỉnh Tuyên Quang. Đến khoảng năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là anh L không chịu khó làm ăn, thường xuyên uống rượu, đánh chửi chị N. Chị N và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh L vẫn không chịu thay đổi. Chị N và anh L hiện đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay, trong suốt thời gian sống ly thân cả hai ít khi liên lạc với nhau, cuộc sống của ai thì người đó tự lo. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh L đã rất trầm trọng, mâu thuẫn đã diễn ra trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị N và anh L có 01 con chung tên là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/8/2017, chị N đề nghị được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hương và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung sau khi ly hôn. Anh L không có mặt tại gia đình và địa phương, đồng thời cũng không có văn bản gửi đến Tòa án thể hiện quan điểm ý kiến về quyền nuôi dưỡng con. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cháu Nguyễn Thu H cho chị Lương Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn và có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về con riêng: Chị N xác định có 01 người con riêng trước khi kết hôn với anh Nguyễn Văn L tên là Lương Bích N, sinh ngày 28/01/2016, chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Lương Thị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Văn L không phải nộp án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 28, các Điều 35, 39, 143, 144, 147, 227, 228, 235, 238, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 53, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lương Thị N.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Lương Thị N được ly hôn anh Nguyễn Văn L.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thu H, sinh ngày 10/8/2017 cho chị Lương Thị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Nguyễn Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Lương Thị N phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)*, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000đ *(ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0005620 ngày 23/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Chị N đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Chiêm Hóa;
- CCTHADS huyện Chiêm Hóa;
- UBND xã Ngọc Hội;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Mạnh Tuấn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Tấn **Nguyễn Xuân Tuyến** **Hoàng Mạnh Tuấn**